

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HN-ST
Ngày: 16/01/2025
V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Minh Chánh
2. Bà Mai Thị Nhặt

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mỹ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 512/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc: Tranh chấp về cấp dưỡng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 626/2024/QĐXX-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HN ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1996; (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Lợi Hạ, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Chị và anh T đã ly hôn theo quyết định số 154/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2022 của Tòa án huyện M. Về con chung, có 01 con chung cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 25/6/2021, khi ly hôn thì hai bên có thỏa thuận bằng lời nói là anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con một khoản tiền, số tiền này không cố định, tùy khả năng của anh

T nên trong quyết định ly hôn ghi nhận anh T không cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn thì anh T vẫn cấp dưỡng nuôi con thường khoảng vài trăm nghìn cho đến một triệu đồng, nhưng đến đầu năm 2024 thì anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như thỏa thuận trước đây. Rất nhiều lần chị yêu cầu anh T cấp dưỡng để lo cho con nhưng anh T không thực hiện. Nay chị khởi kiện yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 25/6/2021 số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Đối với yêu cầu của chị N buộc anh cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 25/6/2021 số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì anh không đồng ý. Do khi ly hôn anh đã có thỏa thuận với chị N là nếu chị N nuôi con nôi thì nuôi con, không nuôi nôi thì giao cho anh nuôi chứ anh không cấp dưỡng. Sau khi ly hôn thì anh không có đưa tiền cấp dưỡng trực tiếp cho chị N, nhưng mỗi lần xuống thăm con thì anh có mua sữa, tã cho con. Số tiền mỗi lần anh mua tã, sữa, đồ chơi cho con là khoảng 800.000 đồng đến 900.000 đồng. Sau này anh vẫn tiếp tục mua tã, sữa xuống thăm con chứ không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị N. Khoảng tháng 9/2024 đến nay thì anh ít xuống thăm con do mỗi lần xuống chị N và gia đình chị N có nói nặng nhẹ anh nên anh giận không xuống nữa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 25/6/2021 hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng, bắt đầu cấp dưỡng khi án có hiệu lực đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Commented [1]:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim N, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về cấp dưỡng” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

Chị N yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 25/6/2021 số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T không đồng ý với yêu cầu của chị N.

Thấy rằng, căn cứ theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2022 của Tòa án huyện M thì khi chị N và anh T ly hôn thì con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 25/6/2021 được giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình thì “2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Như vậy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N là có căn cứ chấp nhận.

Chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng. Chị N cho rằng thu nhập hàng tháng của anh T là khoảng 6.000.000 đồng, chi phí cho con chung khoảng hơn 2.000.000 đồng. Anh T cho rằng hiện nay anh đang làm công nhân tại công ty TNHH V, thu nhập hàng tháng của anh khoảng 6.000.000 đồng.

Tại văn bản trả lời số 02/CV-VV3 ngày 23/12/2024 của Công ty TNHH V xác định anh T có làm việc tại Công ty và thu nhập bình quân hàng tháng của anh T là khoảng 8.500.000 đồng.

Như vậy, với mức thu nhập này thì anh T đảm bảo được điều kiện để cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ chấp nhận, buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu cấp dưỡng là 300.000 đồng, anh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N đối với anh Nguyễn Văn T.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 25/6/2021 hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng, bắt đầu cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Khi có lý do chính đáng, chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu cấp dưỡng là 300.000 đồng anh Nguyễn Văn T phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án hoặc nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan ĐKKH;
- Lưu (Hs,Vp).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Yến